

Số: /BC-UBND

Gia Lai, ngày tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO

**Kết quả xác định thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;
phân định thôn đặc biệt khó khăn sau sắp xếp theo quy định tại
Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ
trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Kính gửi: Bộ Dân tộc và Tôn giáo

Căn cứ Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ về việc phân định khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030.

Thực hiện Công văn số 1635/BDTTG-VPQGDTMN ngày 12/6/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc rà soát xác định thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn sau sắp xếp theo quy định tại Nghị định số 272/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Kết luận số 501-KL/ĐU ngày 07/8/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh, nhiệm kỳ 2025-2030 tại Hội nghị lần thứ 39 về nội dung kinh tế - xã hội;

Căn cứ Báo cáo số 171/BC-HĐTĐ ngày 07/8/2026 của Hội đồng thẩm định về Kết quả thẩm định xác định thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phân định thôn đặc biệt khó khăn sau sắp xếp theo quy định tại Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai báo cáo kết quả xác định thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phân định thôn đặc biệt khó khăn sau sắp xếp theo quy định tại Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TÁC SẮP XẾP CÁC THÔN, LÀNG, TỔ DÂN PHỐ, XÓM, ẤP... (GỌI CHUNG LÀ THÔN) TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bộ trí, sử dụng, thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và Công văn số 1635/BDTTG-VPQGDTMN ngày 12/6/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc rà soát, xác định thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn sau sắp xếp theo quy định tại Nghị định số 272/2025/NĐ-CP, tỉnh Gia Lai đã tổ chức rà soát, sắp xếp thôn trên địa bàn tỉnh.

Trước khi thực hiện sắp xếp, toàn tỉnh có **2.693 thôn**; sau sắp xếp còn **1.400 thôn**, giảm **1.293 thôn**, tương ứng **48%** so với trước khi sắp xếp. Việc sắp xếp thôn góp phần tinh gọn tổ chức ở cơ sở, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và tạo điều kiện thuận lợi trong tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách đối với người dân tại địa bàn.

Theo Quyết định số 60/QĐ-BD TTG ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn đặc biệt khó khăn; xã khu vực I, khu vực II, khu vực III giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, toàn tỉnh có 93 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, 1.748 thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó có 608 thôn đặc biệt khó khăn; 07 xã khu vực I, 13 xã khu vực II và 73 xã khu vực III.

Theo kết quả rà soát hộ nghèo cuối năm 2025, toàn tỉnh có 18.567 hộ nghèo, chiếm 2,18% tổng số hộ dân; trong đó, hộ nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số có 15.179 hộ, chiếm 8,37% tổng số hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Kết quả này cho thấy công tác giảm nghèo, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống và bảo đảm an sinh xã hội tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi vẫn cần tiếp tục được quan tâm, ưu tiên nguồn lực và triển khai đồng bộ các giải pháp trong thời gian tới.

Những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, tỉnh đã tập trung huy động, ưu tiên các nguồn lực đầu tư phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước được hoàn thiện; đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào ngày càng được cải thiện; công tác giảm nghèo đạt nhiều kết quả tích cực; khối đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được củng cố. Qua đó, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao đời sống nhân dân tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.

II. CÔNG TÁC TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 8213/UBND-NC ngày 18/6/2026 chỉ đạo việc rà soát, xác định thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn sau sắp xếp theo quy định tại Nghị định số 272/2025/NĐ-CP của Chính phủ và ban hành Quyết định số 2811/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 thành lập Hội đồng thẩm định rà soát, xác định thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn sau sắp xếp theo quy định tại Nghị định số 272/2025/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Theo đó, giao Sở Dân tộc và Tôn giáo là cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định, chủ trì, phối hợp với UBND các xã, phường và các sở, ban, ngành có liên quan tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ của các địa phương; tổ chức rà soát, tổng hợp kết quả xác định, phân định và tham mưu Hội đồng thẩm định xem xét, thẩm định kết quả trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương

Trên cơ sở chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường đã tổ chức triển khai thực hiện việc rà soát, xác định thôn vùng đồng bào

dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn sau sắp xếp bảo đảm khách quan, chính xác, công khai, minh bạch, phản ánh đúng tình hình thực tế tại cơ sở; thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục và các tiêu chí theo quy định tại Nghị định số 272/2025/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Dân tộc và Tôn giáo. Cụ thể:

- Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ trình tự, thủ tục và các tiêu chí quy định tại các Điều 4, 5, 6 và 7 Nghị định số 272/2025/NĐ-CP để rà soát, xác định thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; lập hồ sơ, báo cáo kết quả gửi Sở Dân tộc và Tôn giáo để tổng hợp, trình Hội đồng thẩm định theo quy định.

- Sở Dân tộc và Tôn giáo, sau khi tiếp nhận hồ sơ của các xã, phường, đã tổ chức kiểm tra, rà soát, đối chiếu số liệu, tổng hợp kết quả và tham mưu Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định; đồng thời hoàn thiện hồ sơ, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Dân tộc và Tôn giáo theo quy định.

- Việc rà soát, xác định, phân định được triển khai bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, tiêu chí và thời gian quy định tại Nghị định số 272/2025/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

- Phân công rõ trách nhiệm, tiến độ và đầu mối thực hiện giữa các sở, ban, ngành và địa phương; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức triển khai thực hiện.

III. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Xác định địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

1.1. Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Thôn dân tộc thiểu số đạt: **647 thôn/1.400 thôn** chiếm tỷ lệ **46,21%** tổng số thôn toàn tỉnh (Trong đó thôn giữ nguyên không sắp xếp 136 thôn; thôn sắp xếp 511 thôn).

1.2. Thôn miền núi

Thôn miền núi đạt: **936 thôn/1.400 thôn** chiếm tỷ lệ **66,86%** tổng số thôn toàn tỉnh (Trong đó thôn giữ nguyên không sắp xếp 224 thôn; thôn sắp xếp 712 thôn).

1.3. Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt: **956 thôn/1.400 thôn**, chiếm tỷ lệ **68,29%** tổng số thôn toàn tỉnh (Trong đó thôn giữ nguyên không sắp xếp 239 thôn; thôn sắp xếp 717 thôn).

2. Thôn đặc biệt khó khăn

Thôn đặc biệt khó khăn đạt: **410 thôn/1.400 thôn**, chiếm **29,28%** tổng số thôn toàn tỉnh (Trong đó thôn giữ nguyên không sắp xếp 63 thôn; thôn sắp xếp 347 thôn). Trong đó:

- Thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực I: **02 thôn**, chiếm **0,14%**.

- Thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực II: **34 thôn**, chiếm **2,43%**.

- Thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực III: **373 thôn**, chiếm **26,34%**.
- Thôn đặc biệt khó khăn không thuộc xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: **01 thôn** chiếm **0,07%**.

IV. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm, hướng dẫn và chỉ đạo thường xuyên của Bộ Dân tộc và Tôn giáo cùng các cơ quan, đơn vị có liên quan, việc nhập liệu, rà soát và phân định khu vực trên hệ thống phần mềm được triển khai thuận lợi, bảo đảm tính chính xác, thống nhất và đúng quy định tại Nghị định số 272/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Bên cạnh đó, các sở, ban, ngành và địa phương đã phối hợp chặt chẽ, cung cấp đầy đủ, kịp thời các số liệu, hồ sơ liên quan; trên cơ sở đó, Sở Dân tộc và Tôn giáo tổ chức rà soát, đối chiếu và thực hiện phân định khu vực theo đúng các tiêu chí, điều kiện quy định tại Nghị định số 272/2025/NĐ-CP, bảo đảm khách quan, công khai và đúng quy định.

2. Khó khăn

Việc sắp xếp thôn làm thay đổi địa giới, quy mô dân số, số hộ nghèo, tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số và một số chỉ tiêu về cơ sở hạ tầng của thôn, dẫn đến việc rà soát, đối chiếu số liệu sau sắp xếp cần được thực hiện kỹ lưỡng, bảo đảm chính xác và thống nhất.

3. Đánh giá chung

- Kết quả phân định các thôn sau sắp xếp phản ánh đúng thực trạng kinh tế - xã hội của tỉnh, là cơ sở quan trọng để triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia trong giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Kết quả phân định là cơ sở quan trọng để xác định đối tượng, địa bàn thụ hưởng và tổ chức triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách dân tộc, các chương trình mục tiêu quốc gia và các chính sách có liên quan trong giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh.

V. KIẾN NGHỊ

Để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong việc xác định địa bàn, đối tượng thụ hưởng và tổ chức thực hiện các chính sách dân tộc; đồng thời bảo đảm sự thống nhất giữa kết quả rà soát, phân định thôn sau sắp xếp với danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn đặc biệt khó khăn; xã khu vực I, khu vực II, khu vực III đã được công bố tại Quyết định số 60/QĐ-BD TTG ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai kính đề nghị Bộ Dân tộc và Tôn giáo xem xét, công bố lại danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã khu vực I, khu vực II, khu vực III giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, trên cơ sở kết quả rà soát, xác định, phân định sau sắp xếp đã được Hội đồng thẩm định của tỉnh thẩm định. Việc công bố lại danh sách sẽ tạo cơ sở để tỉnh Gia Lai thống nhất triển

khai thực hiện các chính sách, chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn, bảo đảm đúng đối tượng, địa bàn và quy định hiện hành.

Trên đây là Báo cáo kết quả xác định thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phân định thôn đặc biệt khó khăn sau sắp xếp theo quy định tại Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai kính báo cáo Bộ Dân tộc và Tôn giáo để theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Dân tộc và Tôn giáo;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, C4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Mah Tiệp